

Số: 13/2020/QĐST-DS

Quận Ngô Quyền, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi là VBank); địa chỉ trụ sở: Đường L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn Đ - Chuyên viên xử lý nợ là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 6155/2019/UQ-VPB ngày 31/12/2019 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V)

- *Bị đơn*: Ông Phạm Anh V và bà Hoàng Thị Thúy L; cùng nơi cư trú: Đường T, phường C, quận N, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản tiền nợ chung: Ông Phạm Anh V và bà Hoàng Thị Thúy L xác nhận còn nợ VBank tạm tính đến ngày 26/5/2020 theo Hợp đồng tín dụng số LN1612010003731 ngày 12/12/2016 và Hợp đồng cho vay số 12472376 ngày 27/03/2017 tổng số tiền: 1.584.899.369 (một tỷ, năm trăm tám mươi tư triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm sáu mươi chín) đồng. Trong đó, nợ gốc:

1.042.421.552 đồng; nợ lãi: 509.900.305 đồng; phạt chậm trả lãi: 32.577.512 đồng, cụ thể từng hợp đồng như sau:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số LN1612010003731 ngày 12/12/2016, tổng số nợ là: 847.409.517 (tám trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm linh chín nghìn, năm trăm mười bảy) đồng, trong đó nợ gốc: 571.590.552 đồng; nợ lãi: 275.818.965 đồng;

+ Theo Hợp đồng cho vay số 12472376 ngày 27/03/2017 tổng số nợ là: 737.489.852 (bảy trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, tám trăm năm mươi hai) đồng, trong đó nợ gốc: 470.831.000 đồng; nợ lãi: 234.081.340 đồng; phạt chậm trả lãi: 32.577.512 đồng;

Phương án trả nợ như sau:

+ Ngày 30/11/2020, ông V và bà L có trách nhiệm trả VBank số tiền nợ gốc là 470.831.000 đồng của Hợp đồng cho vay số 12472376 ngày 27/03/2017.

+ Ngày 30/3/2021, ông V và bà L có trách nhiệm trả VBank số tiền nợ gốc là 571.590.552 đồng của Hợp đồng tín dụng số LN1612010003731 ngày 12/12/2016.

+ Ngày 30/7/2021, ông V và bà L có trách nhiệm trả VBank số tiền nợ lãi còn lại của Hợp đồng tín dụng số LN1612010003731 ngày 12/12/2016 và Hợp đồng cho vay số 12472376 ngày 27/03/2017 là 542.477.817 đồng.

Trường hợp ông Phạm Anh V và bà Hoàng Thị Thúy L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo lộ trình trên thì VBank có quyền đề nghị cơ quan Thi thành án phát mại các tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của ông Phạm Anh V và bà Hoàng Thị Thúy L theo hai hợp đồng trên. Các tài sản thế chấp cụ thể như sau:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số LKT-08, diện tích 36,53 m² tại địa chỉ: Số 37 ngõ 25 Trần Phú (số mới: Số 1 ngách 3 ngõ 77 Trần Phú), phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 339554, sổ vào sổ cấp GCN: HO 0409/QSDĐ/NQ do Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp ngày 06/12/2005 đứng tên bà Nguyễn Thị Xoan. Ngày 11/07/2017 tại Phòng tài nguyên và môi trường quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng – Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất sang tên cho ông Phạm Anh V và bà Hoàng Thị Thúy L. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 2307; quyền số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 25/03/2017 tại Văn phòng Công chứng Đất Cảng, TP Hải Phòng.

+ Xe ô tô tải nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO, số khung 8PK0HH610718, số máy X3G162411056, biển kiểm soát 15C-234.06, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041580 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/12/2016 đứng tên ông Phạm Anh V; theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1612010003731 ngày 12/12/2016.

Đối với tài sản đảm bảo là xe ô tô tải nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO hiện không biết đang ở đâu, khi nào tìm thấy tài sản VBank được quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản để đảm bảo thi hành án.

Ông Phạm Anh V và bà Hoàng Thị Thúy L tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 27/5/2020 đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản nợ, ông Phạm Anh V và bà Hoàng Thị Thúy L còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ lãi chưa thanh toán (bao gồm cả nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn, tiền phạt tính đến ngày 26/5/2020) theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về khoản tiền nợ riêng của ông Phạm Anh V: Các đương sự xác nhận ông Phạm Anh V còn nợ VBank theo 04 hợp đồng tín dụng tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/5/2020 là 791.310.452 (bảy trăm chín một triệu, ba trăm mười nghìn, bốn trăm mười hai) đồng. Trong đó, nợ gốc: 378.034.408 đồng; nợ lãi: 397.869.739 đồng; phạt chậm trả lãi: 15.406.305 đồng, cụ thể như sau:

+ Theo Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 18/10/2016 tổng số tiền nợ là: 389.416.550 (ba trăm tám mươi chín triệu, bốn trăm mười sáu nghìn, năm trăm năm mươi) đồng, trong đó nợ gốc: 180.034.009 đồng; nợ lãi: 209.382.541 đồng.

+ Theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/03/2017 tổng số tiền nợ là: 48.251.076 (bốn mươi tám triệu, hai trăm năm mươi một nghìn, không trăm bảy sáu) đồng; trong đó nợ gốc: 27.193.241 đồng; nợ lãi: 18.720.516 đồng; phạt chậm trả lãi: 2.337.319 đồng.

+ Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/07/2017 tổng số tiền nợ là: 223.908.196 (hai trăm hai mươi ba triệu, chín trăm linh tám nghìn, một trăm chín mươi sáu) đồng, trong đó nợ gốc: 116.466.624 đồng; nợ lãi: 94.372.586 đồng; phạt chậm trả lãi: 13.068.986 đồng;

+ Theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm ngày 29/11/2016 tổng số tiền nợ là: 129.734.630 (một trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi tư nghìn, sáu trăm ba mươi) đồng, trong đó nợ gốc: 54.340.534 đồng; nợ lãi: 75.394.096 đồng.

Phương án trả nợ như sau:

+ Ngày 30/10/2020, ông V có trách nhiệm trả VBank số tiền nợ gốc: 180.034.009 đồng tại Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 18/10/2016.

+ Ngày 30/01/2021, ông V có trách nhiệm trả VBank số tiền nợ gốc: 116.466.624 đồng tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/07/2017.

+ Ngày 30/3/2021, ông V có trách nhiệm trả VBank số tiền nợ gốc: 54.340.534 đồng tại Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm ngày 29/11/2016.

+ Ngày 30/5/2021, ông V có trách nhiệm trả VBank số tiền nợ gốc: 27.193.241 đồng tại Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/03/2017.

+ Ngày 30/7/2021, ông V có trách nhiệm trả VBank số tiền nợ lãi còn lại của các hợp đồng tín dụng trên là 413.276.044 đồng.

Ông Phạm Anh V tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo từng hợp đồng kể từ ngày 27/5/2020 đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản nợ, ông Phạm Anh V còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ lãi chưa thanh toán (bao gồm cả nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn, tiền phạt tính đến ngày 26/5/2020) theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện nhận của ông Phạm Anh V nhận nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 47.600.000 (bốn mươi bảy triệu sáu trăm nghìn) đồng. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 37.984.000 (ba mươi bảy triệu chín trăm tám mươi tư nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006337 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hậu